

Số: **31/2025/QĐST-KDTM**

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Bà Nguyễn Thị Mai***

Bà Ngô Thị Yêm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/TLST-KDTM ngày 20/02/2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ***Công ty TNHH S***

Trụ sở: Khu E, thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đỗ H – Giám đốc

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là: Ông Đỗ Trung K, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Trọng P – Luật sư Văn phòng luật sư Đỗ Trung K và cộng sự.

- Bị đơn: ***Công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu An Phát***

Nay là: ***Công ty TNHH V***

Trụ sở: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Đình H1 và bà Trần Thị Cẩm

Địa chỉ: Số E, ngõ A phố P, phường L, thành phố Hà Nội theo Giấy ủy quyền ngày 27/5/2025.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông ***Nguyễn Văn N***, sinh năm 1981

Nơi thường trú: C tòa S, Hồ T, phường P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nghĩa L ông Chu Đình H1

Địa chỉ: Số E, ngõ A phố P, phường L, thành phố Hà Nội theo Giấy ủy quyền số 1761/2025/CCGD ngày 22/9/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc ký kết và thực hiện hợp đồng:

Xác nhận: Công ty TNHH S (sau đây gọi tắt là Công ty A H2) do ông Đỗ Lê H3 là đại diện theo pháp luật bán cho Công ty TNHH V nay là Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là Công ty V) do ông Nguyễn Văn Nghĩa L đại diện theo pháp luật 03 lô hàng gỗ ván ép vào các ngày:

- Ngày 26/4/2022: Tổng tiền hàng là 19.902.000 đồng(Có Phiếu xuất kho)
- Ngày 06/5/2022: Tổng tiền hàng là 322.896.000 đồng(Có Phiếu xuất kho)
- Ngày 28/5/2022: Tổng tiền hàng là 332.881.000 đồng (Có Phiếu xuất kho)

Tổng giá trị hàng hóa Công ty A H2 đã chuyển cho Công ty V trị giá: 675.679.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi năm triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Ông N đã thanh toán 200.000.000 đồng. Ông N xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân ông N, không liên quan đến Công ty V và ông N sẽ có nghĩa vụ trả nợ. Công ty S, Công ty V đều tự nguyện thỏa thuận xác nhận khoản nợ này là của cá nhân ông N.

Ngày 21/4/2024 ông Nguyễn Văn N và ông Lê Đỗ H đã lập Biên bản chốt công nợ với số nợ còn lại được xác định là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

2.2. Về số tiền phải trả:

Xác nhận ngày 24/9/2025 ông N đã thanh toán cho Công ty A H2 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Còn nợ 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.3 Về thời hạn trả nợ:

Ông N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A H2 số tiền còn lại theo lộ trình như sau:

- Ngày 23/10/2025 thanh toán 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 23/11/2025 thanh toán 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 23/12/2025 thanh toán 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 23/01/2026 thanh toán 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 24/02/2026 thanh toán 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản tiền phải hoàn trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải hoàn trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn N phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH S số tiền 6.756.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội theo Biên lai số 71971 ngày 19/02/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan